

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 6 - 2025

V/v: “Kiện ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tưởng Thị Tuyết
2. Bà Đinh Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần
Duy Khoái - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Anh Lý A** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* **Chị Sùng Thị M** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lý A: Bà Mông Thu Thảo –
Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (có mặt tại phiên
tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý A trình bày: Anh Lý A và chị Sùng Thị M về chung sống như vợ chồng từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện. Sau đó được tuyên truyền của chính quyền địa phương đến ngày 08/7/2014 anh Lý A và chị Sùng Thị M tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh Lý A và chị Sùng Thị M chung sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Sùng Thị M hay ghen tuông vô cớ, tính tình thay đổi không lo toan

công việc của gia đình, anh Lý A và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Sùng Thị M vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến nay anh Lý A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lý A được ly hôn với chị Sùng Thị M.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Lý A và chị Sùng Thị M có 04 người con chung cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009, cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010, cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023. Khi ly hôn anh Lý A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị L và cháu Lý Thị H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu Lý Hương V và cháu Lý Huy H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý A và chị Sùng Thị M không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Anh Lý A không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn chị Sùng Thị M: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho chị Sùng Thị M nhưng chị Sùng Thị M đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành mời ông Lý A Vàng trưởng thôn P, xã T đến nhà chị Sùng Thị M chứng kiến và lập biên bản về việc chị Sùng Thị M từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và chị Sùng Thị M cũng không có văn bản, hay ý kiến trả lời về việc anh Lý A có đơn xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, chị Sùng Thị M cũng không đến toà án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho anh Lý A được ly hôn chị Sùng Thị M

Về con chung: Giao cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009, cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010 cho anh Lý A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023 cho chị Sùng Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Lý Hương V và cháu Lý

Huy H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về án phí: Nguyên đơn anh Lý A thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã T và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho nguyên đơn.

Tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lý A trình bày: Anh Lý A và chị Sùng Thị M chung sống không hạnh phúc, chị Sùng Thị M hay ghen tuông vô cớ dẫn đến anh Lý A và chị Sùng Thị M thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết tuyên xử ly hôn cho anh Lý A và chị Sùng Thị M. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho anh Lý A được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009, cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010 cho đến khi cháu Lý Thị L và cháu Lý Thị H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023 cho đến khi cháu Lý Hương V và cháu Lý Huy H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Lý A thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã T và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho anh Lý A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Lý A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với chị Sùng Thị M có địa chỉ tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn anh Lý A không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Lý A có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lý A có mặt, chị Sùng Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Sùng Thị M và anh Lý A theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Lý A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sùng Thị M.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý A và chị Sùng Thị M về chung sống như vợ chồng từ năm 2008 đến ngày 08/7/2014 mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh Lý A và chị Sùng Thị M chung sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Sùng Thị M hay ghen tuông vô cớ, tính tình thay đổi không lo toan công việc của gia đình, anh Lý A và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Sùng Thị M vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ngày 19/5/2025 Tòa án tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng của anh Lý A và chị Sùng Thị M được ông Lý A Vàng trưởng thôn P cho biết anh Lý A và chị Sùng Thị M thường xuyên đánh cãi chửi nhau đã nhiều lần trưởng thôn đến hòa giải. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh Lý A và chị Sùng Thị M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý A đối với chị Sùng Thị M.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống anh Lý A và chị Sùng Thị M có 04 người con chung cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009, cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010, cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023. Khi ly hôn anh Lý A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị L và cháu Lý Thị H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu Lý Hương V và cháu Lý Huy H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lý A và chị Sùng Thị M không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét việc giao nuôi con thì anh Lý A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009, cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của anh Lý A về việc anh Lý A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009, cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010. Chị Sùng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023. Tại bản ghi ý kiến của cháu Lý Thị L và cháu Lý Thị H thì cháu Lư và Liên đều có nguyện vọng xin được ở với bố là Lý A, cháu Lý Hương V có ý kiến xin được ở với mẹ là Sùng Thị M. Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2025 của

Tòa án huyện B ông Lý A Vàng trưởng thôn P cho biết hiện hai cháu Lý Thị L và Lý Thị H đang học tại các trường THPT và THCS huyện B, cháu Lý Hương V đang học tại trường tiểu học xã T, cháu Lý Huy H còn nhỏ đang ở nhà cùng chị Sùng Thị M. Anh Lý A và chị Sùng Thị M làm nghề nông nghiệp tại địa phương mức thu nhập từ 250.000 đến 300.000 đồng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T. Chị Sùng Thị M không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nhưng tòa án xét thấy cháu Lý Hương V hiện đang học tại xã T có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Sùng Thị M, cháu Lý Huy H đến thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn cháu Lý Huy H dưới 36 tháng tuổi vì vậy cần giao cho mẹ là chị Sùng Thị M nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Lý Thị L, cháu Lý Thị H cho anh Lý A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Giao cháu Lý Hương V, cháu Lý Huy H cho chị Sùng Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh Lý A và chị Sùng Thị M không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Lý A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lý A thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã T và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện anh Lý A được miễn án phí hôn nhân gia đình là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa anh Lý A và chị Sùng Thị M. Quan hệ hôn nhân của anh Lý A và chị Sùng Thị M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lý Thị L - sinh ngày 24/02/2009 và cháu Lý Thị H - sinh ngày 23/10/2010 cho anh Lý A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Lý Thị L và cháu Lý Thị H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Hương V – sinh ngày 11/5/2014, cháu Lý Huy H – sinh ngày 23/7/2023 cho chị Sùng Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục cho đến khi cháu Lý Hương V và cháu Lý Huy H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lý A và chị Sùng Thị M không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Lý A, chị Sùng Thị M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý A thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã T và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện anh Lý A được miễn án phí hôn nhân gia đình.

4. Quyền kháng cáo: Anh Lý A, chị Sùng Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã T
(nơi ĐKKH)2
- Các đương sự
- Người bảo vệ quyền và lợi ích
Hợp pháp của nguyên đơn
- Lưu hs, tập QĐ

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương